

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo triển khai kế hoạch kịp thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp ở tất cả các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

3. Nâng cao vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nhân trên địa bàn trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp với các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, của Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Phân đấu năm 2025 đạt top 20 về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh (PGI) tăng điểm, tăng bậc so với năm trước.

2. Một số mục tiêu cụ thể

2.1. Ưu tiên tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số xanh (PGI); tập trung phân đấu cải thiện 10 chỉ số thành phần, đặc biệt là phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc (của các sở, ban, ngành,

UBND các huyện, thị xã, thành phố) phụ trách đầy đủ 142 chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần PCI và 41 chỉ số con thuộc 04 chỉ số thành phần PGI.

2.2. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025. Đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính (TTHC), đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tăng cường công khai thông tin về pháp lý, đất đai, quy hoạch, đấu thầu...; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách TTHC về kiểm tra chuyên ngành.

2.3. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Phát huy và triển khai thực hiện hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục phối hợp, đẩy mạnh triển khai phục vụ công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ qua ứng dụng Zalo; cung cấp các thông tin cần thiết, minh bạch, bình đẳng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong việc tiếp cận thông tin.

2.4. Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của UBND tỉnh.

2.5. Đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và thường xuyên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thái độ ứng xử, ý thức trách nhiệm, ... để cán bộ tiếp xúc và làm việc trực tiếp với doanh nghiệp phải am hiểu chuyên môn, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ và có thái độ phục vụ, nhiệt tình, thân thiện.

2.6. Tiếp tục rút ngắn thời gian thực hiện các thủ TTHC theo hướng phân đầu giảm từ 30-70% thời gian thực hiện các TTHC so với quy định của pháp luật.

2.7. Đẩy mạnh thanh toán điện tử; thực hiện các giải pháp để người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, tiền mai táng phí, tử tuất qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

2.8. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.9. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

2.10. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến thực chất, vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, ... Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững.

2.11. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương và của tỉnh.

2.12. Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Đồng thời, tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

2.13. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 921/UBND-CTHD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các sở, ngành được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.

2. UBND tỉnh phân công các sở, ngành làm đầu mối và chủ trì các bộ chỉ số và các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, cụ thể:

a) Các sở, ngành đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế (*Phụ lục I kèm theo*).

b) Các sở, ngành chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (*Phụ lục II kèm theo*).

c) Các đơn vị được phân công tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2, Mục III Kế hoạch này có trách nhiệm:

- Bám sát hướng dẫn các bộ, ngành trung ương; thường xuyên cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Chủ động kết nối với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nhân tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin hoạt động hỗ trợ hệ thống doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.

- Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số được phân công, định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch.

3. Tiếp tục cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí về cải cách TTHC, quy định kinh doanh năm 2024 bao gồm: (i) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh; (ii) Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

(Phụ lục III kèm theo).

4. Các sở, ngành chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cải cách quy trình xử lý đề cắt giảm thời gian giải quyết TTHC về đăng ký kinh doanh và đăng ký đầu tư so với quy định tại các văn bản pháp luật; tổng hợp những bất cập, vướng mắc, bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư; nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh (về các lĩnh vực quản lý ngành) để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương, các bộ, ngành có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Tuyên truyền, thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng; tăng mức độ, tỷ lệ giải quyết các thủ tục trực tuyến. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 2196/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức điều tra xã hội học thu thập thông tin và công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Pleiku (DDCI) năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường năng lực quản trị kinh doanh.

- Xây dựng quy trình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (NSNN) theo đúng quy định của Luật Đầu tư năm 2020; Tham mưu triển khai Nghị quyết 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tổng hợp đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ Hợp tác xã từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

4.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 1866/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025. Trong đó, đặc biệt chú ý đến:

+ Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình thực hiện hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 22301:2018 về an ninh xã hội - hệ thống quản lý kinh doanh liên tục - các yêu cầu.

+ Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Nghiên cứu, xây dựng đề xuất cơ chế thí điểm sử dụng nguồn vốn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước để tài trợ, cho vay, đầu tư, góp vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, tạo thương hiệu cho doanh nghiệp tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai được ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2022 về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025. Khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo có tiềm năng phát triển trong một số lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp và vận hành hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh Gia Lai, kết nối cổng thông tin khởi nghiệp Quốc gia.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động Điểm kết nối cung – cầu công nghệ của tỉnh, kết nối với Điểm cung – cầu công nghệ quốc gia để phục vụ người dân và doanh nghiệp trong hoạt động tìm kiếm thông tin cung – cầu công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống.

4.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 921/UBND-CTHD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3015/KH-UBND ngày 02/11/2023 về Nâng cao chỉ số Chuyển đổi số

của tỉnh Gia Lai năm 2023 và các năm tiếp theo nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh.

- Vận hành, duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Gia Lai (LGSP) để phục vụ kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh với các hệ thống thông tin của Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung ương (NGSP).

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 1166/KH-UBND ngày 19/5/2023 về nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

4.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai, thực hiện các quy định về hệ thống thông tin đất đai; thúc đẩy giao dịch điện tử về đất đai theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: (i) Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Xây dựng các giải pháp theo quy định của pháp luật để giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan địa chính cũng như cơ quan đo đạc bản đồ.

- Nghiên cứu, ban hành hoặc kiến nghị ban hành quy định cho phép người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận bản đồ thửa đất.

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Trong đó, tập trung hoàn thành và vận hành hệ thống thông tin đất đai, kết nối vào hệ thống thông tin đất đai quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, vận hành, khai thác và kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu địa chính giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường, tăng cường năng lực quan trắc, giám sát tài nguyên nước và cảnh báo môi trường tỉnh Gia Lai.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các TTHC về đất đai, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC. Thực hiện giao đất, cho thuê đất đảm bảo thời gian theo quy định, đúng tiến độ của dự án được phê duyệt, góp phần đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sớm có hiệu quả; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4.5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển du lịch năm 2024; tiếp tục hướng dẫn triển khai Kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác du lịch cấp huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn, tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức văn bản pháp luật để nâng cao chất lượng đội ngũ lao động ngành du lịch.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các TTHC và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, tìm kiếm đối tác kinh doanh, cung cấp thông tin về tiềm năng, lợi thế đối với các sản phẩm du lịch thế mạnh của địa phương.

4.6. Sở Tư pháp

- Thường xuyên phối hợp các sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến thu hút đầu tư, đầu tư công, tài chính công, đất đai, xây dựng để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật; triển khai tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát các Luật có liên quan đến đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã và các Luật liên quan khác và các điều khoản có liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở rà soát xác định: (i) Các quy định không còn phù hợp; (ii) các quy định không hợp lý; (iii) các quy định không rõ ràng, cụ thể; (iv) các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (v) các quy định khác nhau về cùng một vấn đề và kiến nghị các phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp.

4.7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đến người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn toàn tỉnh. Kịp thời hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật lao động, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

4.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.

- Chi đạo 100% trường học phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn để thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở đào tạo..

4.9. Sở Xây dựng

Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu triển khai và thực hiện các quy định về thủ tục đầu tư.

4.10. Sở Công Thương

- Thường xuyên phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện quy trình thủ tục tiếp cận điện năng, phân đấu chỉ tiêu: Tiếp cận điện năng thực hiện trong thời gian không quá 12 ngày. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển lưới điện nông thôn, phân đấu đến hết năm 2024 toàn tỉnh có 100% số xã đạt tiêu chí số 4 (điện nông thôn).

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước; tuyên truyền hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu, các nhóm hàng xuất khẩu thế mạnh của tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Công Thương).

4.11. Sở Nội vụ

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung được giao tại Kế hoạch số 3638/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 – 2030.

4.12. Sở Tài chính

Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, đơn giản hóa TTHC, thực hiện ổn định phân cấp quản lý về tài chính theo đúng Luật Ngân sách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

4.13. Sở Ngoại vụ

- Hỗ trợ triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra nước ngoài.

- Nâng cao hiệu quả và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc với tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền và phổ biến các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động nắm bắt và tận dụng các cơ hội phát triển kinh doanh

4.14. Sở Y tế

- Thường xuyên rà soát các TTHC về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT nhằm giảm bớt thời gian chờ của người dân đến khám, chữa bệnh.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tăng cường triển khai việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở khám chữa bệnh để phục vụ thanh toán chi phí khám chữa bệnh đảm bảo thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân và cơ sở khám chữa bệnh.

4.15. Sở Giao thông vận tải

Đẩy mạnh cải cách TTHC, tiếp tục duy trì giảm thời gian giải quyết TTHC (giảm từ 30% trở lên); thực hiện một cửa liên thông điện tử đối với thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

4.16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp.

4.17. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Theo dõi và tổ chức kiểm tra việc cắt giảm các TTHC đã bãi bỏ, niêm yết công khai phí và lệ phí và đặc biệt là quá trình rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh qua Hệ thống các trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://gialai.gov.vn>; <https://nguoidan.chinhphu.vn> và <https://doanhnghiep.chinhphu.vn> nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

4.18. Thanh tra tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra chuyên ngành. Thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra, không thực hiện trùng lặp, nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01

doanh nghiệp trong năm. Đối với doanh nghiệp mới thành lập thì sau 03 năm mới tiến hành thanh, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu.

- Công khai hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của các đơn vị thanh, kiểm tra và Thanh tra tỉnh tại trụ sở và trang thông tin điện tử của tỉnh, Thanh tra tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các hội doanh nhân và trang mạng xã hội ZALO của tỉnh để kịp thời tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp góp phần phát huy tinh thần dân chủ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ công vụ.

4.19. Công an tỉnh

- Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu công tác và tạo điều kiện thuận lợi, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hỗ trợ và kịp thời giải quyết có hiệu quả khi phát hiện có sự cố mất trộm tài sản và hoạt động “bảo kê” của băng nhóm xã hội đen gây mất an ninh trật tự tại doanh nghiệp nhằm góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, tiếp nhận và giải quyết các TTHC nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định; nghiên cứu xây dựng kế hoạch giảm 30% thời gian giải quyết các TTHC. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau: Quản lý xuất nhập cảnh, đăng ký quản lý cư trú, đăng ký quản lý phương tiện giao thông, cấp giấy chứng minh nhân dân, cấp giấy chứng nhận về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, thời gian thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy,...

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp. Không thực hiện trùng lặp; nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm.

4.20. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tập trung cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển; Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động,... đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chấp hành quy định của pháp luật.

- Tiếp tục phấn đấu giảm từ 30-70% thời gian thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai cung ứng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Thực hiện công bố công khai, minh bạch các TTHC thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế dưới nhiều hình thức như: đăng tải công khai trên Trang Thông tin điện tử; niêm yết công khai tại trụ sở.

- Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp và Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với doanh nghiệp. Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin với các nhà đầu tư, doanh nghiệp qua hệ thống thông tin điện tử, hộp thư công vụ, email, zalo.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Trà Đa, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và Khu công nghiệp Nam Pleiku. Ưu tiên thu hút các dự án có năng lực tài chính, sử dụng công nghệ thân thiện với môi

trường, sử dụng nguồn nguyên liệu của địa phương, chế biến sâu các sản phẩm nông sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đóng góp ngân sách tỉnh và sử dụng nguồn lao động ổn định.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chương trình kêu gọi đầu tư, xúc tiến đầu tư của tỉnh, qua đó giúp các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, theo dõi tình hình thực hiện và tác động của dự án đến kinh tế - xã hội, góp phần vào cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

4.21. Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan thu, các ngân hàng thương mại, thực hiện đa dạng hóa các hình thức nộp thu ngân sách nhà nước, khuyến khích và hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thu nộp bằng chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng thương mại, đa dạng hóa hình thức nộp thuế điện tử như internetbanking, nộp qua thẻ ATM, nộp qua điểm chấp nhận thẻ POS tại KBNN tỉnh, tại các ngân hàng thương mại,... hạn chế thấp nhất nộp bằng tiền mặt, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, an toàn nhất cho người dân và doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN.

- Công khai về quy trình, TTHC tại nơi giao dịch và trang thông tin điện tử của tỉnh; cắt giảm 30% thời gian thực hiện TTHC; thay đổi phương thức thanh toán vốn đầu tư: rút ngắn thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày làm việc xuống còn 1-2 ngày làm việc. Triển khai diện rộng dịch vụ công trực tuyến đến tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

4.22. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh

- Theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh phối hợp các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, qua thiết bị chấp nhận thẻ,...

4.23. Cục Thuế tỉnh

- Cung cấp, phổ biến đầy đủ, kịp thời quy định của pháp luật thuế, thông tin quản lý thuế đến người nộp thuế và tổ chức, cá nhân khác nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của xã hội về công tác thuế của Nhà nước; Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác hỗ trợ người nộp thuế để giảm chi phí thực hiện TTHC thuế, đồng thời nâng cao mức độ tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế; Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức kinh doanh dịch vụ về thuế phát triển.

- Đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục về đăng ký thuế, khai thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện, thực hiện TTHC điện tử liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước, rút ngắn thời gian giải quyết cho người nộp

thuế. Duy trì và mở rộng các hình thức giao dịch điện tử trong tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuế từ cấp độ 3 trở lên đối với doanh nghiệp và tổ chức; Tập trung hỗ trợ người nộp thuế là cá nhân sử dụng các hình thức giao dịch điện tử phù hợp... nhằm tạo thuận lợi hơn nữa và giảm chi phí tuân thủ của người nộp thuế.

- “Điện tử hóa” các TTHC thuế đảm bảo duy trì đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%; hoàn thuế giá trị gia tăng bằng phương thức điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 98%; Phấn đấu đến 01/7/2022, tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê sử dụng hóa đơn điện tử đạt trên 98%; giảm thời gian thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế; rút ngắn thời giải quyết TTHC với thời gian quy định theo mục tiêu kế hoạch này.

- Kiểm soát TTHC thuế, đảm bảo tỷ lệ TTHC của người nộp thuế được giải quyết đúng hạn trên 98%;

- Mức độ hài lòng của người nộp thuế đối với các dịch vụ do cơ quan thuế cung cấp đạt trên 70%;

- Tăng cường gắn kết với các đơn vị đại lý thuế, tư vấn thuế tuyên truyền những chính sách có lợi khi thành lập doanh nghiệp; hỗ trợ, tư vấn và giúp đỡ doanh nghiệp về chế độ sổ sách kế toán thuận lợi; doanh nghiệp thành lập sau 03 năm hoạt động mới tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu.

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh triển khai thực hiện, kịp thời hiệu quả các chính sách về thuế cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh để xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm theo nguyên tắc thống nhất kế hoạch thanh, kiểm tra, không thực hiện trùng lặp, nghiêm túc thực hiện việc thanh, kiểm tra 01 lần/01 doanh nghiệp trong năm. Thanh, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện cùng đoàn liên ngành theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Doanh nghiệp thành lập sau 02 năm hoạt động mới tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp lần đầu (trừ các trường hợp có rủi ro về thuế).

4.24. Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum:

- Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp tục triển khai các TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các TTHC; phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phối hợp thu với các Ngân hàng thương mại theo Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá đê mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán bằng phương thức điện tử (e-Payment), đặc biệt là thanh toán nộp thuế điện tử và thông quan điện tử 24/7.

4.25. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, TTHC về bảo hiểm xã hội (BHXH), BHYT nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp khi kê khai BHXH, BHYT.

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách BHXH, BHYT; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về BHXH, BHYT qua dịch vụ bưu chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

4.26. Tòa án nhân dân tỉnh:

- Nâng cao hiệu quả công tác xét xử của Tòa án các cấp; xét xử đúng pháp luật, đúng thời hạn, công bằng và nhanh chóng thi hành phán quyết của Tòa án; rút ngắn tối đa thời gian thụ lý và giải quyết các vụ án kinh tế. Qua đó, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định cho sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nói chung.

4.27. Công ty Điện lực Gia Lai

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động.

- Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu.

4.28. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh

- Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp với tư cách người làm chứng khi có đề nghị của cơ quan thanh tra.

- Phản ánh các hành vi vi phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức. Tuyên truyền về quyền và nghĩa của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết. Phát động trong các doanh nghiệp không đưa hối lộ cho cán bộ công chức.

- Rà soát, tập hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, khó tuân thủ, bất hợp lý; nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng... để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ và công khai kết quả để các doanh nghiệp biết.

- Định kỳ khảo sát ý kiến của doanh nghiệp – doanh nhân về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức ở các sở, ngành và cấp huyện, công khai kết quả và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, huyện có giải pháp nâng cao chất lượng hành chính công và cắt giảm chi phí không chính thức.

- Chủ động tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thường xuyên đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của hội, hiệp hội.

4.29. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Tích cực tham gia ý kiến về các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh liên quan đến an ninh quốc phòng kịp thời, đúng quy định.

4.30. Báo Gia Lai; Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh:

Tăng cường tuyên truyền về kết quả: Giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các dự án đầu tư tư nhân trên địa bàn tỉnh; các sự kiện lớn của tỉnh về kinh tế – văn hóa – du lịch; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Qua đó tạo hình ảnh và tâm lý tích cực của cộng đồng doanh nghiệp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

4.31. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chấn chỉnh thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp; tạo tính chuyên nghiệp trong ứng xử, chuyển từ thái độ quản lý sang thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đúng quy định những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi gây khó khăn, phiền nhiễu với người dân và doanh nghiệp. Nếu để xảy ra sai phạm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch rút ngắn từ 30%-70% thời gian giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Thiết lập hòm thư góp ý điện tử và đường dây nóng của cơ quan, đơn vị; công khai trên các phương tiện thông tin, đại chúng và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tổ chức triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được xây dựng, đề góp phần đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh để góp phần xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, minh bạch hóa quy trình, thủ tục trong xử lý công việc. Đẩy mạnh tuyên truyền và vận động người dân tích cực tham gia giải quyết các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Chủ động thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục trực tuyến, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. 100% tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh phải thực hiện việc tiếp nhận và trả hồ sơ TTHC công qua bưu điện. Hướng dẫn người dân thao tác gửi hồ sơ trên máy tính để rút ngắn thời gian giải quyết.

- Chủ động thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu, rà soát các luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý như: đầu tư tạo tài sản, phát triển năng lực sản xuất kinh

doanh của doanh nghiệp, bao gồm: Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Hợp tác xã và các Luật liên quan khác, các điều khoản có liên quan trong các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở rà soát xác định: (i) Các quy định không còn phù hợp; (ii) Các quy định không hợp lý; (iii) Các quy định không rõ ràng, cụ thể; (iv) Các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (v) Các quy định khác nhau về cùng một vấn đề,... và kiến nghị các phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh và cơ quan tư vấn trong triển khai các chương trình khảo sát Năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số xanh (PGI), khảo sát năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI), xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đồng hành doanh nghiệp.

- Chủ động thường xuyên gặp gỡ các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa, phấn đấu giữ vững và cải thiện thứ hạng phát triển bền vững. Đồng thời, thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 30/01/2024. Trong đó phải cụ thể hoá thành các giải pháp cho ngành, địa phương để thực hiện đầy đủ các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, trọng tâm của của Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, cụ thể:

- Báo cáo 6 tháng: Các sở, ngành, địa phương, đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/5/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/6/2024.

- Báo cáo năm: Các sở, ngành, địa phương, đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/11/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/12/2024.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị tích cực tham gia cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đồng thời đẩy mạnh việc hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo đúng thời gian quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ, Hội Nữ DN;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NC, NL, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Hải Long

PHỤ LỤC I

Phân công các sở, ngành đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế
(Kèm theo Kế hoạch số: KH-UBND ngày 01/2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Sở đầu mối theo dõi	Thời gian
1	Phát triển bền vững (SDG) của UN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Chính phủ điện tử (R-Government) của UN	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	An toàn an ninh mạng (GCI) của ITU		
5	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của WEF	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

PHỤ LỤC II
Phân công các sở, ngành chủ trì,
chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Sở, ngành chủ trì, chịu trách nhiệm	Nhóm chỉ số/ chỉ số thành phần	Thời gian
1	Sở Thông tin và Truyền thông	- Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (thuộc GII) - Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT (thuộc GII)	Hàng năm
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII) - Chỉ số Đăng ký tài sản (thuộc IPRI)	Hàng năm
3	Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum	Chỉ số Thủ tục thông quan (thuộc LPI)	Hàng năm
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	- Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành (thuộc TTDI) - Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch (thuộc TTDI)	Hàng năm

PHỤ LỤC III

Một số chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính, quy định kinh doanh năm 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	Tối thiểu 80	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải	%	100	Các sở, ban,	Sở Thông tin

	quyết thủ tục hành chính điện tử.			ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	và Truyền thông và các đơn vị liên quan
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện	
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
8	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 50	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh và đơn vị liên quan
9	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị liên quan
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan